

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thê Long

Ông Nguyễn Trọng Hiểu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST- HS ngày 29 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Lê T**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lê T, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1962; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/9/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

2. **Bị hại:** Trần Lê T, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo, ông Tuyến có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất tiếp nhận đơn tố cáo của ông Trần Lê T (sinh năm: 1955, trú tại: ấp 2, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai) về việc Trần Lê T (con trai ông Tuyến) mang xe ô tô 60C-377.20, hiệu Thaco, loại K165 đi cầm cố với số tiền 150.000.000đồng sau đó bỏ trốn rồi nhờ gia đình dùng liên hệ chuộc lại xe với số tiền 150.000.000đồng.

Kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định: Ngày 07/7/2023, Trần Lê T đang ở nhà

thì được 01 người gọi điện thuê chở hàng (T không nhớ rõ người thuê), Trần Lê T đi đến cửa sổ lấy chìa khóa và lên xe ô tô 60C-377.20 nổ máy chạy xe ra ngoài. Thấy T chạy xe đi; ông Trần Lê T (cha của T, chủ sở hữu xe ô tô 60C-377.20) đang nằm xem tivi tại phòng khách, chạy ra hỏi thì được Tuấn báo đi chở hàng. Do trước đó đã nhiều lần xin tiền trả nợ bạn bè nhưng không được ông Tuyển đáp ứng; Trần Lê T nảy sinh ý định lấy xe ô tô 60C-377.20 cầm cố lấy tiền trả nợ bạn bè, bỏ trốn và thông báo cho ông Tuyển đi chuộc xe. Khoảng 10 giờ 30 ngày 07/07/2023, Tuấn mang xe ô tô 60C-377.20 đến tiệm cầm đồ Hoàng Phát (thuộc ấp Quảng Đà, xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) gặp ông Hoàng Ngọc H (sinh năm: 1993, trú tại: Thôn Sơn Thượng, xã Thanh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa – chủ cửa hàng) nói dối là xe của mình, cầm cố chiếc xe với số tiền 100.000.000đồng. Đến chiều cùng ngày, Trần Lê T quay lại tiếp tục cầm chiếc xe này thêm số tiền 50.000.000đồng, tổng cộng 150.000.000đồng. Sau khi cầm cố xe lấy tiền, T nhờ người mang giấy cầm cố xe cho ông T và bỏ trốn. Đến ngày 25/9/2023, biết ông T trình báo sự việc đến Cơ quan Công an, Trần Lê T ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Trần Lê T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1087/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá UBND huyện Thống Nhất kết luận: xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại K165, màu xanh, tải trọng hàng hóa 2400kg, đã qua sử dụng trị giá 250.000.000đồng tại thời điểm ngày 07/07/2023.

Về dân sự: Tại Phiên tòa ông Trần Lê T trình bày số tiền 150.000.000đồng chuộc xe tại tiệm cầm đồ là tiền của bị cáo nên ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự. Đồng thời ông đã có đơn bãi nại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-TN ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Lê T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/07/2023, tại ấp 2, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Trần Lê T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe ô tô tải biển số 60C-377.20 trị giá: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) của ông Trần Lê T thì bị phát hiện và xử lý.

Do vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Lê T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù đủ nghiêm trọng xứng với hành vi của bị cáo, nhằm mục đích răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện; hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả là tự nguyện trả lại số tiền bị hại đã bỏ ra chuộc lại xe; Bị cáo đầu thú, là người dân tộc Tày, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ là cha con nên mức độ nghiêm trọng của hành vi tác động nhiều đối với bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về quyết định hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bản thân chưa tiền án, tiền sự, người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, việc xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đủ nghiêm.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Trần Lê T không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] *Về vật chứng*: Xe ô tô Biển kiểm soát số 60C-377.20 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra giải quyết.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[12] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm a khoản 3 Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Lê T **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính ngày 25/9/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Xuân

bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Trần Lê Tuyến không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Ngô Đức Thắng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 23.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm a khoản 3 Điều 175; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Lê T **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính ngày 25/9/2023.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**